

915.977 5

ĐC

B 305 H

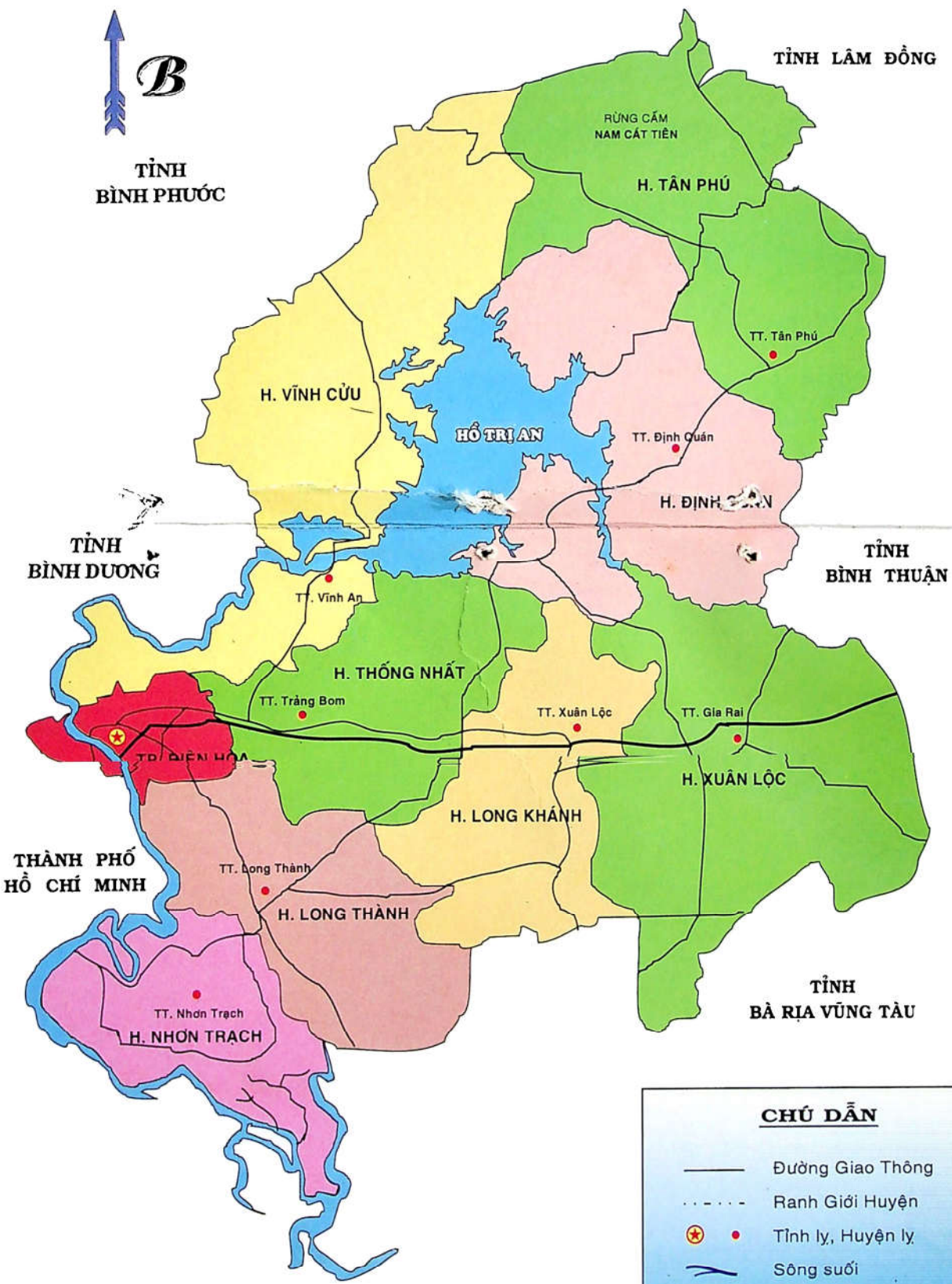
Đ LỄ KỶ NIỆM 300 NĂM  
BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI

**BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI**  
**300** *năm*  
**HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN**



**NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI**  
**1998**





↑  
**B**  
TỈNH  
BÌNH PHƯỚC

TỈNH LÂM ĐỒNG

TỈNH  
BÌNH DƯƠNG

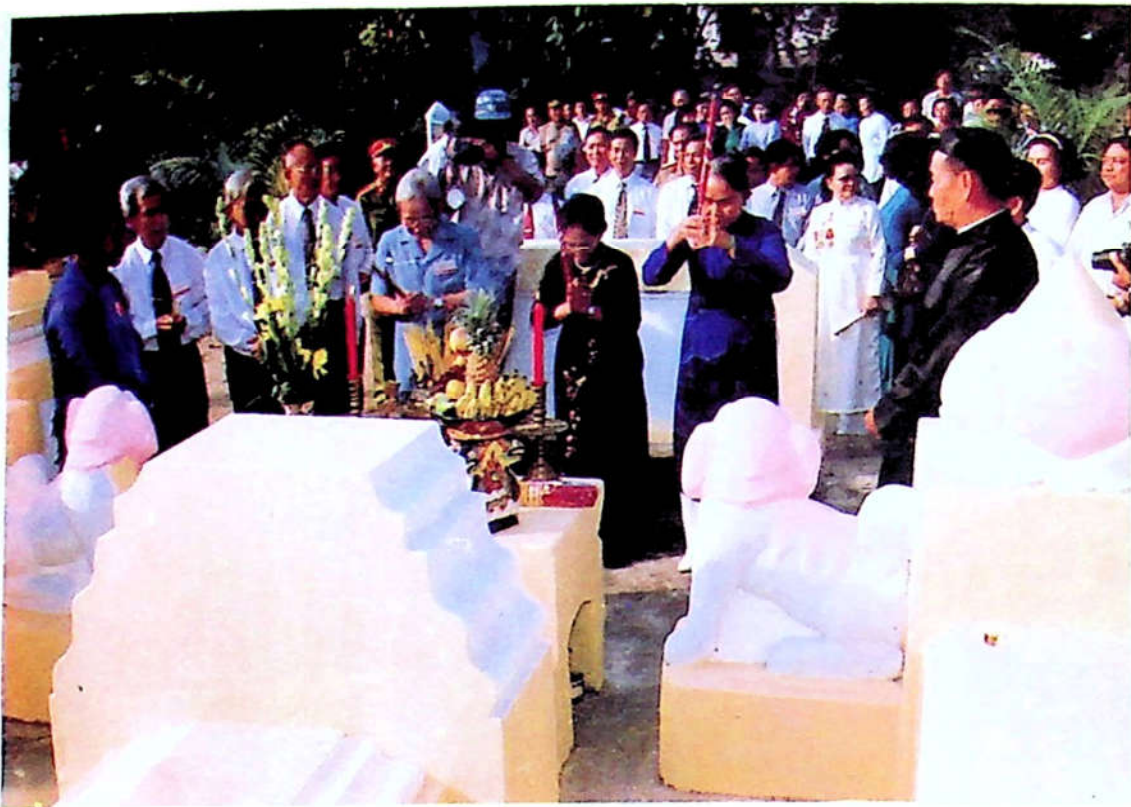
TỈNH  
BÌNH THUẬN

THÀNH PHỐ  
HỒ CHÍ MINH

TỈNH  
BÀ RỊA VŨNG TÀU

**CHÚ DẪN**

|     |                   |
|-----|-------------------|
| —   | Đường Giao Thông  |
| --- | Ranh Giới Huyện   |
| ★ ● | Tỉnh lỵ, Huyện lỵ |
| ~   | Sông suối         |



Đồng chí Trần Thị Minh Hoàng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Lê Hoàng Quân, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai và các đại biểu đang dâng hương trước mộ Đức ông Nguyễn Hữu Cảnh (huyền mộ) tại Cù lao Phố nhân ngày công bố Biên Hòa - Đồng Nai bước vào tuổi 300.

*Ảnh : Phan Dấu*



Toàn cảnh buổi lễ công bố Biên Hòa - Đồng Nai bước vào tuổi 300.

*Ảnh : Phan Dấu*

**BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI**  
**300 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**

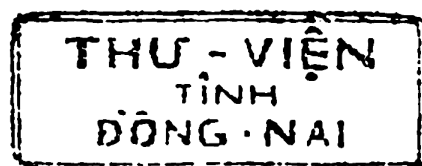
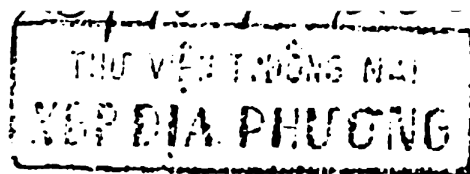


BAN CHỈ ĐẠO LỄ KỶ NIỆM 300 NĂM  
VÙNG ĐẤT BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI

# BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI

300 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

*In lần thứ hai, có sửa chữa và bổ sung*



2018/8C/VV 00001303

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI - 1998



*Chịu trách nhiệm nội dung :*

**Ban Chỉ đạo lễ kỷ niệm 300 năm  
vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai**

*Chỉ đạo nội dung :*

- Phan Văn Trang, Trưởng Ban Chỉ đạo
- Trần Đình Thành, Phó Ban Chỉ đạo
- Lâm Hiếu Trung, Phó Ban Chỉ đạo

*Ban biên soạn :*

- Lâm Hiếu Trung, Chủ biên
- Trần Quang Toại
- Trần Toản
- Huỳnh Văn Tới
- Bùi Quang Huy
- Mai Sông Bé
- Nguyễn Yên Tri
- Đỗ Bá Nghiệp
- Lưu Văn Du
- Phan Đình Dũng
- Đặng Tấn Hường

*Với sự cộng tác của các đồng chí :*

- Tuyết Hồng
- Hồng Ân
- Hoàng Long
- Minh Nguyệt



## LỜI GIỚI THIỆU

Nếu kể từ năm 1698, khi Lê Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lược xứ Đàng Trong, lấy đất Đồng Nai lập phủ Gia Định gồm hai huyện Phước Long với dinh Trấn Biên và huyện Tân Bình với dinh Phiên Trấn làm mốc, thì đến năm 1998, vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai tròn 300 tuổi.

Người Việt vào vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai vốn mang trong người truyền thống 4000 năm của dân tộc, luôn canh cánh nỗi nhớ về cội nguồn dân tộc:

"Ai về Bắc ta theo với  
Thăm lại non sông giống Lạc Hồng  
Từ độ mang gươm đi mở cõi  
Trời Nam thương nhớ đất Thăng Long"

(Huỳnh Văn Nghệ)

Với tinh thần đoàn kết, lao động sáng tạo không ngừng, nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai đã xây dựng nên vùng đất phát triển về kinh tế, để lại một dấu ấn khá đặc sắc về văn hóa, nghệ thuật, truyền thống lịch sử và truyền thống đấu tranh kiên cường chống ngoại xâm đáng tự hào với "Hào khí Đồng Nai", tô điểm thêm truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam.

Để phục vụ nhu cầu tìm hiểu về thiên nhiên, đất nước, con người... Đồng Nai 3 thế kỷ qua, Ban Chỉ đạo lễ



kỷ niệm 300 năm vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai cho xuất bản quyển sách "Biên Hòa - Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển".

Đây là một công trình tập thể do các nhà khoa học, nghiên cứu ở Đồng Nai biên soạn. Quyển sách gồm có 9 chương, giới thiệu vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai trong 300 năm (1698 -1998) trên các lĩnh vực : địa lý, khảo cổ, lịch sử truyền thống, kinh tế, văn hóa, xã hội, những di tích thắng cảnh, những nhân vật tiêu biểu của vùng đất...

Đây là một quyển sách mang tính chất đại chúng, nhưng chắc hẳn không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế cả về mặt tư liệu lịch sử, cũng như phương pháp thể hiện. Chúng tôi rất mong đón nhận nhiều ý kiến của quý độc giả để có thể chỉnh sửa hoàn thiện hơn. Mong rằng nội dung quyển sách phần nào giúp độc giả trong tỉnh thêm hiểu biết và thêm yêu vùng đất quê hương 300 năm.

Xin trân trọng giới thiệu quyển sách "Biên Hòa - Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển" cùng các bạn.

**Ban Chỉ đạo lễ kỷ niệm 300 năm  
vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai**

# THƯ CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*gửi Đảng bộ và nhân dân tỉnh Đồng Nai*

*Thân ái gửi đồng bào, đồng chí, cán bộ, chiến sĩ tỉnh Đồng Nai.*

*Nhân dịp kỷ niệm 300 năm hình thành và phát triển vùng đất Biên Hòa- Đồng Nai, tôi thân ái gửi đến đồng bào, đồng chí, cán bộ, chiến sĩ tỉnh nhà lời chúc mừng tốt đẹp nhất.*

*Với truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động; anh hùng bất khuất trong chiến đấu, nhân dân Đồng Nai đã cùng cả nước viết nên những trang sử vẻ vang trong quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Ngày nay, thực hiện công cuộc Đổi mới của Đảng, nhân dân và Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã vượt qua nhiều khó khăn trở ngại, đoàn kết phấn đấu, xây dựng Đồng Nai trở thành một tỉnh công- nông nghiệp có tốc độ tăng trưởng khá cao; cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội đã được tăng cường đáng kể và có bước phát triển nhanh; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong tỉnh có bước cải thiện rõ rệt. Vượt lên trên khó khăn và thiếu thốn của những năm sau ngày miền Nam mới giải phóng, tỉnh Đồng Nai đã đạt được những bước tiến bộ quan trọng trên nhiều mặt.*

*Thay mặt Chính phủ, tôi nhiệt liệt biểu dương những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai đã giành được trong những năm qua.*

*Là một tỉnh nằm trong khu vực trọng điểm kinh tế phía Nam, lại nối liền với thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai có nhiều lợi thế để đẩy mạnh hơn nữa tốc độ phát triển kinh tế, xã hội. Tôi mong rằng trong những năm tới, Đồng Nai sẽ khai thác cao độ lợi thế phát triển của mình, đẩy nhanh hơn nhịp độ tăng trưởng kinh tế; nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả để tăng sức cạnh tranh; mở rộng thị trường trong nước và ngoài nước; tạo ra sự gắn bó chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với cải thiện từng bước mọi mặt đời sống xã hội, nhằm xây dựng tỉnh nhà thành một trong những trung tâm công nghiệp- thương mại lớn của cả nước. Nhân dịp này, tôi xin gửi đến đồng bào, đồng chí, cán bộ, chiến sĩ trong tỉnh lời chúc năm mới an khang thịnh vượng, đoàn kết và tiến tới.*

*Chào thân ái.*

**Phan Văn Khải**

(\*) Từ trang 6a đến trang 6p. Nhà xuất bản mới bổ sung trong khi in lần thứ hai.



# BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI, VÙNG ĐẤT GIÀU TRUYỀN THỐNG VÀ TIỀM NĂNG.

NGUYỄN VĂN LINH

(Nguyên Tổng bí thư BCHTW Đảng Cộng Sản Việt Nam)

*Là người đã từng sống và chiến đấu trên vùng đất “Gian lao mà anh dũng” này, tôi vô cùng tự hào và xúc động chào đón một sự kiện có ý nghĩa rất to lớn : Xuân Mậu Dần 1998, tỉnh Biên Hòa trước đây, Đồng Nai ngày nay bước vào tuổi 300 đầy sức sống!*

*Theo các nhà sử học, khảo cổ học : Biên Hòa-Đồng Nai là vùng đất quần cư của con người cách đây hàng ngàn năm . Những di chỉ khảo cổ học ở Hàng Gòn, Bình Đa, Suối Chôn, Cái Vạn...cho thấy người xưa ở Đồng Nai có cuộc sống vật chất và tinh thần khá phong phú . Từ thế kỷ 17, người Việt đã có mặt cùng với các dân tộc anh em khai phá, mở mang vùng đất mới phương Nam của Tổ quốc.*

*Mùa xuân Mậu Dần 1698 đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong công cuộc phát triển đất nước. Đó là năm Chưởng cơ Lê Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh vâng lệnh chúa Nguyễn Phúc Chu vào kinh lý và xây dựng, ổn định bộ máy quản lý hành chính, từ đây chính thức đưa vùng đất phía Nam vào lãnh thổ nước Đại Việt . Huyện Phước Long với dinh Trấn Biên được thành lập; đó chính là tiền thân của tỉnh Biên Hòa, Đồng Nai ngày nay, huyện Phước Long lúc bấy giờ rất rộng bao gồm cả các tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương và một phần tỉnh Bình Phước ngày nay .*

*Điều tôi muốn nhấn mạnh trong tiến trình lịch sử 300 năm Biên Hòa – Đồng Nai đây là một vùng đất có bề dày truyền thống lịch sử, truyền thống văn hóa rất đáng trân trọng và tự hào . Trên vùng đất này,ông cha chúng ta lao động, đấu tranh với thiên nhiên, vượt qua biết bao gian khổ, hy sinh để biến rừng hoang thành đồng ruộng phì nhiêu, xóm làng trù phú . Bằng lao động và trí tuệ, mồ hôi và xương máu, nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai cùng các dân tộc anh em đã xây dựng nên Nông Nại Đại Phố, một thương cảng sầm uất vào bậc nhất lúc bấy giờ ở phía Nam của Tổ quốc. Những vật sản như đá Biên Hòa, gốm Biên Hòa, đường mía Biên Hòa...một thời nổi*

tiếng và được ưa chuộng khắp “xứ Đàng Trong” . Sách Đại Nam nhất thống chí còn ghi rõ : Người Biên Hòa chuộng thơ văn, siêng cày cấy, sống giản dị, thủy chung, nghĩa tình .

Biên Hòa – Đồng Nai là nơi có Văn Miếu được xây dựng đầu tiên ở phía Nam với tên gọi Văn Miếu Trấn Biên (1775). Đó là biểu tượng của truyền thống văn hóa dân tộc : hiếu học, “ tôn sư trọng đạo”; là nơi đào tạo, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước, là nơi gìn giữ tinh hoa của nền văn hóa dân tộc ngàn đời của cha ông ta . Từ truyền thống văn hóa đó, vùng đất Biên Hòa đã sản sinh biết bao nhà khoa bảng, nhà văn hóa, trong đó Trịnh Hoài Đức là nhân vật tiêu biểu. Ông là người tài cao học rộng, một vị quan thanh liêm, nhưng hơn hết ông là nhà văn hóa lớn của dân tộc, được xưng tụng là “Gia Định Tam Gia”. Ông để lại nhiều tác phẩm, trong đó bộ sách “Gia Định thành thông chí” là một công trình văn hóa, lịch sử đồ sộ rất giá trị và không thể thiếu trong việc nghiên cứu con người, vùng đất, văn hóa ở phía Nam trong quá trình hình thành và phát triển .

Khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta lần thứ nhất (1858), đặc biệt khi Gia Định Thành thất thủ (1861), Biên Hòa trở thành nơi đứng chân xây dựng lực lượng nghĩa quân chống Pháp của nhiều lực lượng yêu nước. Nhân dân Biên Hòa cùng các dân tộc anh em dưới ngọn cờ khởi nghĩa của “Bình Tây Đại Nguyên Soái” Trương Định đã xây dựng căn cứ kháng chiến Bàu Cá, Giao Loan chống nhau với giặc Pháp rất anh dũng. Những phong trào kháng Pháp sau đó như Đông Du, Duy Tân, các phong trào Hội kín như Đoàn Văn Cự, Trại Lâm Trung .v.v... những năm đầu thế kỷ XX tuy không thành công nhưng đã thể hiện rõ lòng yêu nước và ý chí quật cường của các tầng lớp nhân dân Biên Hòa – Đồng Nai.

Trong cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước và giải phóng dân tộc, sự ra đời của Đảng Cộng Sản Đông Dương (ngày 3 tháng 2 năm 1930), nay là Đảng Cộng Sản Việt Nam, đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Tại Biên Hòa, giai cấp công nhân hình thành khá sớm, tiếp thu Chủ nghĩa Mác- Lênin, trở thành lực lượng nòng cốt lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương. Chi bộ Đảng Cộng Sản ở đồn điền cao su Phú Riềng (1929), chi bộ Cộng Sản Tân Triều – Bình Phước (1935) là những hạt giống đỏ để lãnh đạo và phát triển phong trào giải phóng dân tộc ở Biên Hòa- Đồng Nai. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản, nhân dân Biên Hòa – Đồng Nai đã tham gia các cuộc diễn tập lớn (1930 – 1931 ,

1936 – 1939), giúp đỡ cách mạng vượt qua mọi sự khủng bố, đàn áp của thực dân khôi phục phong trào cách mạng, tiến tới cùng cả nước giành lấy chính quyền trong Cách mạng tháng Tám 1945.

Truyền thống đấu tranh kiên cường của Đảng bộ và nhân dân Biên Hòa – Đồng Nai càng được phát huy cao độ trong 2 cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc chống thực dân, đế quốc vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và thống nhất Tổ quốc. Với một Chiến khu Đ anh hùng, Đảng bộ Đồng Nai đã lãnh đạo cuộc kháng chiến trường kỳ lập nên những chiến công to lớn. Trong đó chiến thắng La Ngà năm 1948 là một sự kiện tiêu biểu cho ý chí chiến đấu bất khuất, tinh thần tự lực tự cường, chủ nghĩa nhân đạo cách mạng, sự gắn bó keo sơn giữa quân và dân Biên Hòa- Đồng Nai. Với quyết tâm cao, tinh thần vượt khó, quân và dân Biên Hòa đã sáng tạo nên cách đánh đặc công, mở đường cho việc hình thành binh chủng đặc công – binh chủng đặc biệt tinh nhuệ của quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng .

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tôi được vinh dự sống và lãnh đạo, chỉ đạo cuộc chiến đấu vô cùng gian khổ, ác liệt nhưng hết sức anh dũng của quân dân “Miền Đông gian lao mà anh dũng”, trong đó có quân dân Biên Hòa - Đồng Nai. Nhân dân và đồng bào các dân tộc ở Biên Hòa, Chiến khu Đ đã hết lòng tham gia kháng chiến, ủng hộ kháng chiến, bảo vệ các cơ quan lãnh đạo của Liên Tỉnh ủy miền Đông, Khu ủy miền Đông, Xứ ủy Nam bộ, Trung ương Cục miền Nam. Cuộc chiến tranh nhân dân của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai trong suốt 30 năm kháng chiến cực kỳ gian khổ, ác liệt, nhưng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ địa phương đã phối hợp rất nhịp nhàng, kịp thời cùng chiến trường toàn miền Nam, góp phần đánh bại 5 chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ và tay sai, đã lập nên nhiều chiến công vang dội như : Nhà Xanh (B.I.F), chiến thắng sân bay Biên Hòa, Bình Giã, Tổng kho Long Bình, xuân Mậu Thân, xuân Kỷ Dậu, chiến thắng Rừng Sác. Đặc biệt bằng chiến dịch Xuân Lộc, giải phóng thị xã Long Khánh tháng 4 năm 1975, quân dân Biên Hòa - Đồng Nai góp phần quan trọng cùng với lực lượng chủ lực đã đập tan tuyến phòng thủ cuối cùng của Mỹ – ngụy ở hướng đông nam Sài Gòn, tạo điều kiện cho chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa đất nước bước vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc và Chủ nghĩa Xã hội.

Sau ngày đất nước thống nhất, cuộc chiến tranh đã để lại



*những hậu quả khá nặng nề cho tỉnh Đồng Nai : tình trạng thất nghiệp, tệ nạn xã hội, ruộng đất bị bỏ hoang vì bom đạn chiến tranh, thiếu lương thực, kẻ thù không ngừng phá hoại công cuộc xây dựng Chủ nghĩa Xã hội...Đảng bộ Đồng Nai đã thực hiện tốt chính sách Đại đoàn kết toàn dân, khắc phục hậu quả chiến tranh, đảm bảo an ninh chính trị – trật tự xã hội, tháo gỡ từng bước những khó khăn, vướng mắc, phát huy được sức mạnh toàn dân, từng bước khôi phục và phát triển kinh tế, bước đầu xây dựng các cơ sở vật chất của Chủ nghĩa Xã hội, thực hiện có hiệu quả các chính sách xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân .*

*Đặc biệt từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đến nay, đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo đã tạo ra thời cơ, vận hội mới để Đảng bộ và quân dân Đồng Nai phát huy mọi tiềm lực và khả năng về kinh tế, lao động, tài nguyên và quản lý để xây dựng và phát triển địa phương ngày càng giành được những thành tựu trên các lĩnh vực. Với việc điều chỉnh cơ cấu kinh tế hợp lý, ngày nay Đồng Nai là một tỉnh có tiềm lực mạnh về công nghiệp. Là một trong những tỉnh, thành có tốc độ phát triển kinh tế khá cao và ổn định. Trên lĩnh vực công nghiệp, với 8 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động bước đầu có hiệu quả, Đồng Nai đang và sẽ vững bước cùng cả nước trên con đường công nghiệp hóa- hiện đại hóa. Trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh và quốc phòng...Đồng Nai đều đạt những thành tựu đáng phấn khởi. Điều tôi lưu ý là các đồng chí không chỉ chú trọng phát triển kinh tế mà còn quan tâm đầu tư nhiều trong việc thực hiện tốt các chính sách xã hội, sự nghiệp văn hóa ở địa phương, chăm lo tốt hơn cho con người, bởi thực hiện tốt chính sách xã hội, biết giữ gìn các giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc chính là tạo thêm động lực và điều kiện phát triển các nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa- hiện đại hóa của địa phương .*

*Chào mừng vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai bước vào tuổi 300 chính là một đợt sinh hoạt chính trị – xã hội – lịch sử rất quan trọng của Nam Bộ nói chung và nhân dân Biên Hòa – Đồng Nai, để chúng ta tự hào và tưởng nhớ công lao của những lớp người đi trước đã khai phá, xây dựng vùng đất mới của Tổ quốc, cũng là dịp phát huy mạnh mẽ hơn, sáng tạo hơn nữa "Hào khí Đông A" của thời kỳ dựng nước, làm rạng danh "Hào khí Đồng Nai" cùng truyền thống "Miền Đông gian lao mà anh dũng", thực hiện trọn vẹn di chúc thiêng liêng của Bác Hồ kính yêu "Thắng đế quốc Mỹ, chúng ta sẽ xây dựng*

*đất nước càng hoàng hơn, to đẹp hơn". Đó là truyền thống, đạo lý vô cùng cao đẹp của dân tộc Việt Nam chúng ta !*

*Nhân dịp Đảng bộ và nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai cùng với nhân dân Sài Gòn - thành phố Hồ Chí Minh bước vào các hoạt động kỷ niệm trọng thể 300 năm hình thành và phát triển vùng đất lịch sử này, tôi nhiệt liệt biểu dương những thành tích mà Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai đã đạt được trong những năm qua . Chúc Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai phát huy mạnh mẽ truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc, đồng tâm nhất trí, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, mưu trí, sáng tạo, ra sức thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa- hiện đại hóa vì mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh" theo định hướng Xã hội chủ nghĩa.*

*Xuân 1998*

## PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG 300 NĂM, ĐỒNG NAI VỮNG BƯỚC VÀO THẾ KỶ 21

*(Bài phát biểu của đồng chí TRẦN THỊ MINH HOÀNG, UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Đồng Nai; tại buổi lễ công bố Biên Hòa-Đồng Nai bước vào tuổi 300)*

Mùa xuân Mậu Dần 1698, Chưởng cơ Lê Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh vào Nam kinh lược, xác lập cương thổ, xây dựng thiết chế hành chính, lập phủ Gia Định gồm hai huyện Phước Long với dinh Trấn Biên và Tân Bình với dinh Phiên Trấn. Đây là những đơn vị hành chính đầu tiên ở vùng đất phía Nam của Tổ quốc, trong đó có Biên Hòa - Đồng Nai chính thức nằm trong lãnh thổ nước Đại Việt.

### NHỚ THUỞ CẨM GƯƠNG ĐI MỞ CÕI

Ba trăm năm qua của vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai so với lịch sử 4000 năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta là một quãng thời gian không dài, nhưng đó là lịch sử 300 năm của biết bao sự hy sinh của nhiều thế hệ người Việt Nam không ngừng lao động, xây dựng và chiến đấu cực kỳ gian khổ, ác liệt để giữ gìn và giành lại mảnh đất quê hương mà bao lần bọn phong kiến, thực dân, đế quốc đã xâm lược, giày xéo.

Trấn Biên thời khai phá là vùng đất hấp dẫn, thu hút những người nông dân phản kháng chiến tranh do tập đoàn phong kiến Trịnh-Nguyễn gây ra, những người không chịu khuất phục chế độ đàn áp, bóc lột của vua quan, phong kiến. Nhưng đó cũng là vùng đất mời gọi nhân dân miền ngoài vào sinh sống, lập nghiệp. Trịnh Hoài Đức- người con ưu tú của vùng đất Biên Hòa lịch sử, là một nhà văn, nhà thơ, nhà địa chí nổi tiếng của thế kỷ 18 ở miền Nam. Ông đã mô tả sinh động hình ảnh người nông dân Trấn Biên đốn rừng, cày cấy, tưới nước để biến những vùng đất hoang vu thành ruộng rẫy phì nhiêu, màu mỡ; biến những nơi vắng vẻ thành xóm làng đông vui:

“Nơi Trấn Biên có miền đất đỏ,  
Liên biển xanh một dải mênh mông.  
Trời hôm vừa loé rạng đông.  
Từng đàn lũ lượt ra công dựng là”

(Bản dịch trích trong “Văn học Nam Hà”)

Vùng đất Trấn Biên xưa còn là nơi diễn ra những cuộc giao tranh ác liệt giữa phong trào Tây Sơn và những thế lực phong kiến, người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ đã hun đúc ý chí kiên cường



bất khuất của người dân vùng biên cương xa xôi của Tổ quốc, “Trấn Biên” đã trở thành “Biên Hùng” dưới triều đại Quang Trung rực rỡ chiến công, lần đầu tiên non sông thống nhất liền một dải, ý thức độc lập, tự do là lẽ sống xuyên suốt trong dòng chảy lịch sử của dân tộc.

Đến năm 1808, Trấn Biên chính thức được đổi tên thành Trấn Biên Hòa. Một địa danh thể hiện ước vọng thiết tha của ông cha ta: đây là vùng đất biên cương của Tổ quốc, luôn được thái hòa, an lạc. Còn trong tình cảm thiêng liêng của người Việt Nam về vùng đất này bằng câu ca ngọt ngào quen thuộc:

“ Nhà Bè nước chảy chia hai,  
Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về”

Trong quá trình lập nghiệp, dựng xây vùng đất mới, người Biên Hòa-Đồng Nai vẫn luôn nhớ thương về cội nguồn, đất tổ, cố hương:

“ Ai về Bắc, ta đi với  
Thăm lại non sông giống Lạc Hồng  
Từ đó mang gươm đi mở cõi  
Trời Nam thương nhớ đất Thăng Long!”

(Huỳnh Văn Nghệ)

Bằng tinh thần đoàn kết, lao động, sáng tạo, người Biên Hòa đã cùng các dân tộc anh em xây dựng nên một Nông Nại Đại Phố (nay thuộc xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa), là một thương cảng sầm uất nhất ở Nam bộ lúc bấy giờ. Biên Hòa- Đồng Nai còn là vùng đất có truyền thống văn hóa rất đáng tự hào. Năm Ất Mùi 1775, Văn miếu Trấn Biên được xây dựng tại thôn Tân Lại (nay thuộc phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa) là Văn miếu được xây dựng đầu tiên ở Nam bộ, là một trong những nơi đào tạo, giáo dục, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước, thể hiện nét đẹp, truyền thống hiếu học, “tôn sư trọng đạo” của người dân xứ Đồng Nai. Vùng đất Biên Hòa- Đồng Nai xưa cũng là nơi sản sinh ra nhiều nhà văn hóa lớn, trong đó tiêu biểu là Trịnh Hoài Đức, một vị quan thanh liêm, một nhà văn hóa tiêu biểu với tài năng đức độ, được tôn xưng là một trong “Gia Định Tam gia”. Ông là tác giả “Gia Định thành thông chí” là bộ sách địa dư chí nổi tiếng của nước ta, là cẩm nang cho những ai muốn tìm hiểu về xứ Đồng Nai- Gia Định. Tiêu biểu cho truyền thống trung hậu, thủy chung của nữ giới Biên Hòa có bà Nguyễn Thị Tôn, đã dũng cảm vượt suối, băng ngàn ra triều đình Huế để dâng sớ giải oan cho chồng là ông Bùi Hữu Nghĩa (đây là

một vị quan cương chính bị gian thân hãm hại). Bà xứng danh "Liệt phụ khả phong" của vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai.

Sách "Đại Nam nhất thống chí" còn ghi chép lại những nét đẹp văn hóa của vùng đất và con người Biên Hòa - Đồng Nai: "Đất đai màu mỡ, sinh sống dễ dàng...kẻ sĩ chăm học, dân siêng canh cửi...Việc vui mừng thì mừng nhau, việc tang thì viếng nhau, dân tình trung hậu...", sống giản dị, thủy chung, nghĩa tình. Phải chăng vì thế mà từ xưa, người dân Biên Hòa đã cùng người dân Tân Bình (tức thành phố Hồ Chí Minh ngày nay) thường tự hào là "dân hai huyện".

Lịch sử 300 năm qua, vùng đất Trấn Biên-Biên Hùng-Biên Hòa-Đồng Nai đã trải qua biết bao thăng trầm biến thiên của lịch sử, Tiếp bước cha ông đã khai phá, xây dựng vùng đất Biên Hòa-Đồng Nai, thì biết bao thế hệ tiếp sau đã hết sức vun bồi, bảo vệ và phát triển để vùng đất thân yêu này ngày càng tươi đẹp hơn. Truyền thống cao quý của cha ông ta luôn luôn là nguồn động viên, cố vũ nhân dân ta trong công cuộc chiến đấu và xây dựng đất nước.

Ngay khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta (1858), đánh chiếm Biên Hòa tháng 12-1861, nhân dân các dân tộc ở Biên Hòa-Đồng Nai đã nhất tề đứng lên kháng chiến dưới cờ của các sĩ phu yêu nước mà tiêu biểu là "Bình Tây Đại Nguyên Soái" Trương Định. Các phong trào kháng Pháp mang hình thức "Hội kín" có vũ trang của Đoàn Văn Cự, Trại Lâm Trung... những cuộc khởi nghĩa đó tuy không thành, nhưng đã thể hiện rõ tinh thần yêu nước, ý chí bất khuất của nhân dân Biên Hòa-Đồng Nai.

Tiếp nối truyền thống yêu nước, hào hùng của dân tộc, Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời là một bước ngoặt lịch sử của cách mạng nước ta. Năm 1929 tại vùng đất lịch sử này, đã ra đời chi bộ Đảng Cộng Sản đầu tiên: Chi bộ Phú Riêng và sau đó, năm 1935 ra đời chi bộ Tân Triều-Bình Phước, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ Biên Hòa-Đồng Nai đã đoàn kết, tập hợp rộng rãi mọi giai cấp, tầng lớp nhân dân yêu nước trong tỉnh cùng với đồng bào Nam bộ vùng lên đấu tranh kiên cường và khởi nghĩa giành chính quyền trong phong trào Nam kỳ khởi nghĩa, Cách mạng tháng Tám 1945 và Nam bộ kháng chiến, đáp lời sông núi và tấm lòng nhân hậu, cao cả, niềm tin yêu vô hạn "Miền Nam luôn ở trong trái tim tôi". Còn là lời nhắn nhủ thiết tha "vào Nam thì đến Biên Hòa" của Bác Hồ vô vàn kính yêu đối với đồng bào Nam bộ và Biên Hòa- Đồng Nai.

Liên tiếp trong cuộc kháng chiến chống xâm lược vì độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc (1945-1975), Đảng bộ và quân dân Biên

Hòa - Đồng Nai đã đoàn kết một lòng, tạo nên sức mạnh tổng hợp, giành giết với kẻ thù từng tấc đất của cha ông. Những chiến công tiếp nối chiến công chói lọi của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai như chiến thắng La Ngà, phá khảm Tân Hiệp, Nhà Xanh, sân bay Biên Hòa, tổng kho hậu cần chiến lược Long Bình, Xuân Lộc, Rừng Sác... trong đó có sự đóng góp to lớn của truyền thống lịch sử, văn hóa của cha ông bao đời xây dựng trên vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, đã tô đậm thêm truyền thống "Miền Đông gian lao mà anh dũng", của Nam bộ thành đồng Tổ quốc.

#### TỰ HÀO VỮNG BƯỚC ĐI TỚI

Hơn hai mươi năm qua, Đảng bộ và quân dân Đồng Nai đã nỗ lực rất lớn trong việc khắc phục khó khăn, hàn gắn vết thương chiến tranh, thực hiện nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt trong hơn mười năm đổi mới, Đồng Nai vượt qua muôn vàn khó khăn thử thách đã đạt được những thành tựu rất phấn khởi và tự hào: an ninh chính trị xã hội được giữ vững, dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày càng phát huy và mở rộng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp-nông nghiệp-dịch vụ thương mại, tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và ổn định, tỷ lệ tăng trưởng công nghiệp đạt bình quân 22% năm. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội đều phát triển. Đặc biệt Đảng bộ, chính quyền và đoàn thể nhân dân các cấp luôn chăm lo thực hiện các chính sách "Đền ơn đáp nghĩa", "Xóa đói giảm nghèo", chính sách giải quyết lao động của tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tốt, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từ thành phố đến nông thôn, đến vùng căn cứ cách mạng, vùng đồng bào các dân tộc trong toàn tỉnh Đồng Nai. Đó là những tiền đề hết sức quan trọng để Đồng Nai vững bước thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Lịch sử 300 năm hình thành và phát triển ở vùng đất Biên Hòa-Đồng Nai là một quá trình đấu tranh kiên cường, bền bỉ, mưu trí và sáng tạo của biết bao thế hệ hòa với dòng chảy chung của lịch sử dân tộc. Những thành tựu rất đáng tự hào của nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai trong 300 năm qua không chỉ là những di sản vật chất, mà còn là những truyền thống lịch sử cao đẹp và vô cùng quý báu, là tài sản vô giá của mỗi người chúng ta: Đó là lòng yêu nước, là tinh thần đoàn kết dân tộc, đức hy sinh xả thân vì sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc: sự tận tụy, tinh thần lao động; truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn... những truyền thống tốt đẹp đó đã, đang và sẽ góp phần làm phong phú và tô đậm



truyền thống lịch sử và bản sắc văn hóa dân tộc và còn là động lực tinh thần mạnh mẽ để chúng ta vững bước trên con đường xây dựng và bảo vệ đất nước.

Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa sắp bước qua ngưỡng cửa của thế kỷ 21, thế kỷ của công nghệ thông tin và những tiến bộ khoa học vượt bậc trên mọi lĩnh vực của đời sống. Nhưng đồng thời cũng đặt chúng ta trước những thử thách to lớn phải vượt qua trong điều kiện cải cách mở cửa, hội nhập vào cộng đồng thế giới. Trong quá trình hội nhập và phát triển đó, hơn lúc nào hết đòi hỏi mỗi chúng ta phải biết trân trọng, giữ gìn, vun đắp những truyền thống lịch sử, giá trị văn hóa, tinh thần của dân tộc, của bao lớp người đi trước xây dựng nên. Có giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử và bản sắc văn hóa dân tộc mới có thể giữ vững được nền độc lập, tự do của dân tộc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên đất nước thân yêu của chúng ta. Mùa xuân Mậu Dần 1698, cha ông ta đã dựng nên thế núi, thế sông, mở mang cương thổ, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở vùng đất xa xôi ở phương Nam của Tổ quốc. Bước vào mùa xuân Mậu Dần 1998, quân dân Biên Hòa - Đồng Nai đang tiếp tục tích cực cùng nhân dân cả nước ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng. Trong giờ phút thiêng liêng và trân trọng này, thay mặt Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, tôi kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ các lực lượng vũ trang, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh và kiều bào ở nước ngoài hãy tiếp tục vun đắp và phát huy mạnh mẽ hơn nữa truyền thống lịch sử 300 năm, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường khối đại đoàn kết, ra sức học tập, công tác, lao động, sáng tạo để viết tiếp trang sử hào hùng, vẻ vang của cha ông, xây dựng Đồng Nai thành một tỉnh phát triển vững chắc về kinh tế, văn hóa, xã hội, ổn định về chính trị, cùng cả nước thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vì mục tiêu "Dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh".

Bước vào mùa xuân thứ 300, chúng ta kính cẩn nghiêng mình trước anh linh các đấng tiên nhân đã có công khai phá, mở mang vùng đất Biên Hòa-Đồng Nai, trước anh linh các anh hùng liệt sĩ, đồng chí, đồng bào đã hy sinh để gìn giữ vùng đất giàu truyền thống kiên cường, bất khuất này.

## MÃI MÃI NHỚ ƠN NGƯỜI “KHAI SƠN PHÁ THẠCH” XỨ ĐỒNG NAI...

Lê Hoàng Quân

(Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh)

Tháng 2 năm Mậu Dần 1698, theo lệnh chúa Nguyễn Phúc Chu vào kinh lược xứ Đàng Trong, đoàn thuyền chiến do Lê Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh chỉ huy đã cập bờ sông Đồng Nai. Ông đặt đại bản doanh tại Cù lao Phố, nơi đầu tiên thực hiện kế sách “định vùng- an dân” với hai chủ trương quan trọng là: Khai hoang mở cõi và ổn định, dàn xếp biên cương.

Về kinh tế, ông quy tụ cư dân thành từng nhóm, cùng quân binh phá rừng rậm, khai hoang mở đất trồng trọt. Đồng thời, ông kêu gọi vận động nhân dân từ miền ngũ Quảng vào vùng đất mới chung tay xây dựng. Từ một vùng hoang vu, cha ông ta đã lao động cần cù, đấu tranh với thiên nhiên, biến vùng đất lịch sử này từ phủ thu hút nhân dân khắp nơi tụ hội, vì vậy cư dân Đồng Nai- Gia Định nhanh chóng tăng lên đến 4 vạn hộ theo sự phát triển kinh tế- xã hội ở vùng đất mới.

Về phương diện hành chính, ông chọn đất Đồng Nai lập ra phủ Gia Định, gồm huyện Phước Long đặt dinh Trấn Biên; huyện Tân Bình đặt dinh Phiên Trấn. Huyện Phước Long chính là vùng đất Biên Hòa- Đồng Nai ngày nay. Ông lập làng xã, nhóm ấp, lập sổ đinh, định mức thuế. Bên cạnh đó, ông còn chủ trương mở rộng, phát triển giao lưu thương mại để Cù lao Phố thêm sầm uất và đã trở thành thương cảng lớn vào bậc nhất bấy giờ ở xứ Đàng Trong.

Với hai chủ trương lớn nói trên, Lê Thành Hầu đã tạo lập được một thiết chế quản lý hành chính phục vụ cho công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế xã hội ở vùng đất mới. Ông mãi mãi xứng đáng là bậc “khai sơn phá thạch”, chính thức đưa vùng đất trù phú Đồng Nai- Gia Định về với lãnh thổ nước Đại Việt.

Sau đó với tài thao lược, lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết

các dân tộc, ông tiếp tục lãnh đạo công cuộc khẩn hoang, khai mở vùng châu thổ sông Cửu Long, giữ gìn vững chắc biên cương, bờ cõi Đại Việt ở phương Nam Tổ quốc.

Tiếc thay! Ngày 9 tháng 5 năm Canh Thìn 1700, giữa lúc đang dồn tâm trí, công sức phát triển vùng đất mới, Lê Thành Hầu lâm bạo bệnh, qua đời tại Rạch Gầm (ngã ba Tiền Giang). Theo đường sông, linh cữu của ông đình cữu tại Cù lao Phố ngày 15 tháng 5 để nhân dân đến chiêm bái, tiếc thương tiễn đưa ông về an táng tại quê hương Quảng Bình.

Để ghi công đức to lớn của Đức ông Nguyễn Hữu Cảnh, chúa Nguyễn Phúc Chu truy tặng tước hiệu: Hiệp Tấn công thần Đặc Tấn Chương Dinh Tráng Hoàn Hầu, thụy là Trung Cẩn, rước vào Hữu Tùng Tự, nơi thờ các bậc khai quốc công thần triều Nguyễn. Đời Minh Mạng, ông được gia phong Khai Quốc công thần Tráng Võ Tướng quân Vĩnh An Hầu. Năm 1852, vua Tự Đức ban sắc phong tặng Thượng Đẳng thần.

Thôn Bình Hoành (Cù lao Phố) nơi cách đó hai năm, ông đặt đại bản doanh cho công cuộc khai phá phương Nam, được nhân dân địa phương kính yêu đổi tên thành Bình Kính; đình Bình Hoành được đổi tên thành đình Bình Kính để tỏ lòng tri ân bậc hiền tài, người đặt nền móng đầu tiên xác lập chủ quyền của dân tộc và mở mang vùng đất này ngày càng trù phú, xinh tươi.

Ba trăm năm đã qua, vùng đất phương Nam, nơi ông khai mở đầu tiên, nay trở thành tỉnh Đồng Nai nằm trong khu vực trọng điểm kinh tế phía Nam; một tỉnh có tốc độ phát triển kinh tế khá nhanh, đang cùng cả nước ra sức xây dựng sự nghiệp công nghiệp hóa- hiện đại hóa vì "Dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng- văn minh".

Ba trăm năm trải qua những biến thiên của lịch sử, song tấm lòng vì dân, vì nước của Lê Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh mãi là tấm gương sáng đối với các thế hệ người Việt Nam. Nhân dân Nam bộ, nhân dân Đồng Nai mãi mãi ghi tạc công lao khai mở to lớn của ông đối với vùng đất Đồng Nai- Gia Định.

Tiến đến lễ hội 300 năm hình thành, phát triển vùng đất Biên Hòa- Đồng Nai, Đảng bộ, quân dân Biên Hòa - Đồng Nai mãi mãi noi theo phẩm chất cao quý của Người và bao tấm gương hy sinh

*anh hùng của đồng chí, đồng bào vì độc lập tự do của Tổ quốc. Chúng ta nguyện một lòng vì dân, vì nước, không nề khó khăn gian khổ, phát huy tinh thần đoàn kết, nhân ái, khai thác mọi tiềm năng, trí tuệ, nội lực để sáng tạo, xây dựng quê hương đất nước thành một tỉnh công nghiệp hóa- hiện đại hóa, cùng cả nước xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa trong thời đại Hồ Chí Minh.*



## NHỚ VỀ ĐỒNG NAI

(Kỷ niệm 300 năm xây dựng: 1698-1998)

*Giữa đất trời vời vợi, mênh mông  
Nhớ thuở ông cha, đời chật hẹp  
Ba trăm năm trước, đến miền Đông  
Hiên ngang hồn Nước, thanh gươm thép  
Vang động trời Nam, tiếng trống đồng*

*Hòa hợp tình dân, xây trận địa  
Rừng hoang, lúa mới ấm no lòng.  
Văn chương Hoài Đức nuôi tâm trí  
Trương Định bình Tây, dậy chiến công.*

*Ôi! Bao năm hờn căm, tủi nhục!  
Bác Hồ cùng Đảng cứu non sông  
Khởi nghĩa mùa Thu, trường kỳ kháng chiến  
Đại thắng mùa xuân, rạng rỡ cờ hồng.*

*Ơi miền Đông, Đồng Nai oanh liệt  
Đẹp thay đất đỏ, đất anh hùng!  
Bát ngát đời ta, vui bất tuyệt  
Ngày mai đang đến, sáng vô cùng!*

31-12-1997

**Tố Hữu**

## Nhớ Bắc

HUỲNH VĂN NGHỆ

*Ai về Bắc, ta đi với  
Thăm lại non sông giống Lạc Hồng  
Từ độ mang gương đi mở cõi  
Trời Nam thương nhớ đất Thăng Long!*

*Ai nhớ người chăng? Ôi Nguyễn Hoàng!  
Mà ta con cháu mấy đời hoang  
Vẫn nghe trong máu sâu xa xứ  
Non nước Rồng Tiên nặng nhớ thương.*

*Vẫn nghe tiếng hát thời quan họ  
Xen nhịp từng câu vọng cổ buồn  
Vẫn thương vẫn nhớ mùa vải đỏ  
Mỗi lần man mác hương sầu riêng...*

*Sứ mạng ngàn thu dễ dám quên  
Chinh Nam say bước quá xa miền.  
Kinh đô nhớ lại... Ôi đất Bắc!  
Muốn trở về quê, mơ cánh tiên.*

**Chiến khu Đ**

(1946- 1948)

*PHẦN I*  
**BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI**  
**VÙNG ĐẤT - VĂN MINH XUA**

CHƯƠNG I  
**ĐỊA LÝ LỊCH SỬ**



Cách đây khoảng vài ba trăm năm, nhân dân ta có câu ca dao :  
*Làm trai cho đáng nên trai.  
 Phú Xuân cũng trái, Đồng Nai dã từng.*

Và :

*Nhà Bè nước chảy chia hai,  
 Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về.*

Và :

*Đồng Nai gạo trắng như cò  
 Trốn cha, trốn mẹ, xuống dò theo anh.*

Bài thơ " Chạy Tây" của Nguyễn Đình Chiểu có câu :

*Bến Nghé của tiền tan bọt nước,  
 Đồng Nai tranh ngôi nhuộm màu mây.*

Địa danh *Đồng Nai* in sâu trong tâm khảm bao thế hệ người Việt. Vì vậy, chúng ta cần tìm hiểu địa danh này.

## I. ĐỊA DANH ĐỒNG NAI CÓ TỪ ĐÂU ?

Căn cứ vào kết quả khảo cổ, Nhà Bảo tàng Đồng Nai đoán định lưu vực sông Đồng Nai đã có con người cư trú từ thời sơ kỳ đá cũ cách nay khoảng 700 ngàn đến 300 ngàn năm. Song chưa có tư liệu nào ghi vùng đất này thuở đó gọi là gì.

Các công trình khảo cổ cho biết, vùng này có con người sinh sống từ thời tiền sử, cách nay ít nhất 5000 năm.

Cư dân bản địa sống thành bộ lạc, thị tộc, giữa những lùm rừng già nhiệt đới. Ở đây, xưa kia có thể từng đặt tên cho nơi họ cư trú, song trải qua nhiều thế hệ, trải bao đổi thay, các địa danh đã phai mờ trong tâm trí họ.

Người Chơro - một trong những cư dân bản địa - từ xa xưa, từng gọi địa điểm sau này là thành phố Biên Hòa là *Bù Bli* (cũng như gọi Sài Gòn là *Gor*). Địa danh này ra đời từ lúc nào, chưa biết. Nhưng có thể đoán rằng địa danh *Bù Bli* xuất hiện lúc thành phố Biên Hòa chỉ

là *một làng nhỏ* như bất kỳ xóm làng nào của đồng bào các dân tộc ít người.

Một số sách báo từ xưa tới nay có bàn về xuất xứ địa danh Đồng Nai, xin dẫn ra đây :

### **1. Theo Lê Quý Đôn.**

Sách Phủ Biên tạp lục (năm 1776) là cuốn sách xưa nhất đề cập đến địa danh Đồng Nai :

*" Đất Đồng Nai từ các cửa biển Cần Giờ, Soi Rạp, cửa Đại, cửa Tiểu toàn là rừng rậm hàng mấy ngàn dặm... Đất ấy nhiều ngòi lạch, dòng nước như mắc cửi, không tiện đi bộ. Người buôn có thuyền lớn thì tắt đèn thêm xuống nhỏ để thông đi các kênh. Từ cửa biển đến đầu nguồn đi sáu, bảy ngày, hết thấy là đồng ruộng, nhìn bát ngát, nhìn phẳng như thế đấy, rất hợp trồng lúa nếp, lúa tẻ, gạo đều trắng dẻo"*

Rõ ràng là Lê Quý Đôn đồng nhất đất Đồng Nai với cả đồng bằng Nam bộ.

### **2. Theo Trịnh Hoài Đức.**

Sách Gia Định thành thông chí (năm 1820) có đoạn : "*Bà Rịa ở đầu trấn Biên Hòa, là đất có danh tiếng, nên các phủ phía Bắc có câu ngạn rằng : cơm Nai Rịa, cá Rí Rang, ấy là lấy xứ Đồng Nai và Bà Rịa dùng nấu mà bao gồm cả Bến Nghé, Sài Gòn, Mỹ Tho, Long Hồ vậy"*.

Ông dẫn sách Tân Đường thư : "*Nước Bà Lợi ở ngay phía đông nam Chiêm Thành, từ Giao Châu vượt biển trải qua các nước Xích Thổ, Đan Đan thì tới. Phong tục của họ là xỏ tai đeo khoen, dùng một tấm vải thô quấn ngang lưng. Phía Nam (Bà Lợi) là nước Thù Nai. Sau niên hiệu Vĩnh Huy đời Đường (650 - 655) thì bị Chân Lạp thôn tính"...*" *Tra theo sách Chánh Văn thì chữ lợi âm lục địa thiết (đọc lịa, ta đọc rịa) nên nghi Bà Rịa nay tức là nước Bà Lợi xưa kia chăng ?*

*Còn Thủ Nai với Đồng Nai hay Nông Nai thanh âm không sai nhau lắm, hoặc giả là đất Sài Gòn ngày nay vậy".*

### **3. Theo Nguyễn Siêu.**

Trong sách "Phương Đình dư địa chí", ông bác bỏ một phần giả thiết của Trịnh Hoài Đức và nêu lý giải mới : *"Cứ Tùy sử thì nước Bà Lợi là nước Tiêm La ngày nay. Sách Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức cho Bà Lợi là nước Bà Lợi ngày xưa chưa chắc đã phải, có lẽ là Can Đà Lợi, Xích Thổ tức là Biên Hòa ngày nay".*

**4. Nhiều nhà nghiên cứu lịch sử và khảo cổ cho rằng** thời sơ sử - từ đầu công nguyên tới thế kỷ VII - vùng đất Đồng Nai hiện nay nằm trong vùng ảnh hưởng của Phù Nam, vì nơi đây có nhiều di tích văn minh Óc Eo. Sau đó, đất này phụ thuộc lỏng lẻo vào Chân Lạp, là một phần đất Thủy Chân Lạp; có lúc là vùng đất bị Champa và Chân Lạp tranh chấp. Lúc đó, nơi đây không biết gọi là gì, người ta chưa tìm ra địa danh có thể đã xuất hiện từ lâu.

Sách "Việt sử xứ Đàng Trong" của Phan Khoang (1970) viết : Năm 1620 một công chúa Nguyễn lấy Chey Chetta II mở đầu cho phong trào di dân của người Việt. Năm 1628, Chey Chetta II chết, vùng đất này từ Prey Kor trở ra Bắc đã có nhiều dân đến ở. Song ông không cho biết vùng đất Biên Hòa, Bà Rịa thời đó gọi là gì ?

### **5. Theo H. Fontaine.**

Trong bài viết "Cánh đồng mộ chum ở Long Khánh" (1972), ông dẫn thư giám mục Labbé gửi phái bộ thừa sai nước ngoài (viết tháng 10 - 1710) :

*"Khoảng năm 1670 đã có dân Cochinchine (người Giao Chỉ, tức người Việt, NV chủ) đến sinh cơ lập nghiệp ở một phần đất nào đó mà người ta gọi là Donnai giáp ranh với các vương quốc Khmer và Champa".*

Như vậy, hần địa danh Đồng Nai có từ lâu, trước khi Nguyễn Hữu Cảnh vâng lệnh chúa Nguyễn vào kinh lý đất Đồng Nai, Gia Định.

## 6. Theo sách Đại Nam nhất thống chí của Quốc sử quán triều Nguyễn.

Mục thị điểm (chợ quán) viết : " *Chợ Lộc Dã ở phía nam hạ lưu Phước Long (sông Đồng Nai, NV chú) huyện Phước Chánh, nguyên xưa là cánh đồng hươu nai ở, nên đặt tên ấy, hoặc gọi Lộc động, tục danh chợ Đồng Nai cũng là chỗ này. Xét sáu tỉnh Gia Định mà thông xưng là Đồng Nai, vì khi đầu khai thác từ chỗ Đồng Nai trước hết, nên cứ chỗ gốc cũng gồm đủ chỗ ngọn*".

## 7. Theo Đỗ Quyên và PTS Lê Trung Hoa.

Trong tập san Du lịch Đồng Nai hè 1988, ông viết :

" Trong phạm vi khái niệm địa lý vùng đất Đồng Nai, ít nhất có bốn địa danh có quan hệ trực tiếp đến Nai : Hang Nai, Nhà Nai, Hồ Nai và Đồng Nai. Chúng ta chú ý hai yếu tố cấu thành bốn địa danh này : một là hình tượng con Nai biểu hiện, khắc họa như một thứ TOTEM, thứ hai về một ngôn ngữ hoàn toàn thuần nhất thành tố Nôm "... " Chúng ta thử phác họa một bức tranh miêu tả đoàn người này (di dân, NV chú) xuyên rừng, mở lối hoặc dùng thuyền bè ngược sông Thị Vải, Đồng Mơn, Đồng Nai đi sâu vào đất liền với đôi bờ sông rộng mở, những trảng cỏ mênh mông xanh mượt, nơi hội tụ của quần thể động vật đặc trưng vùng nhiệt đới, từ loài bò sát, gặm nhấm, ăn cỏ, ăn thịt... Nai cho mãi đến sau này vẫn chiếm số lượng lớn, sống thành bầy, thích phơi mình trên những đồng cỏ ven sông, đầm lầy hơn là rừng rậm. Tên gọi Đồng Nai chắc xuất phát từ sự quan sát và cách tư duy của thế hệ người khai phá này. Lộc dã, Lộc động mãi sau này, cuối thế kỷ XVIII khi các điền chủ, các quan kinh lược theo lệnh chúa Nguyễn vào, mới có. Xu hướng Hán hóa các địa danh khá phổ biến. Vì



dụ : núi Nứa được ghi là Trúc Sơn, rạch Cát được ghi là Sa hà, sông Bé thành Tiểu giang...".

Trong tham luận : "Nguồn gốc, ý nghĩa và phát triển của địa danh Đồng Nai" đọc tại cuộc hội thảo " Biên Hòa - Đồng Nai 300 năm" tháng 6 - 1997, PTS Lê Trung Hoa có ý kiến tương tự ý kiến của Đỗ Quyên. Ông còn chỉ ra địa danh Đồng Nai xuất hiện bằng chữ quốc ngữ lần đầu tiên trong một báo cáo của giáo hội Thiên chúa về tình hình giáo dân ở Nam bộ năm 1747. Sau đó, địa danh Đồng Nai xuất hiện vừa bằng chữ nôm, vừa bằng chữ quốc ngữ vào năm 1772 trong cuốn từ điển An Nam - La tinh của Pigneau de Béhaine.

Cho đến nay, địa danh Đồng Nai quy vào ba xuất xứ : Tên một nước cổ đại, tên con sông theo cách gọi của người Mạ, từ quan sát dương thời.

*Ý kiến của sách Đại Nam nhất thống chí, của Đỗ Quyên và Lê Trung Hoa có sức thuyết phục nhất trong các xuất xứ đã nêu<sup>(1)</sup>.*

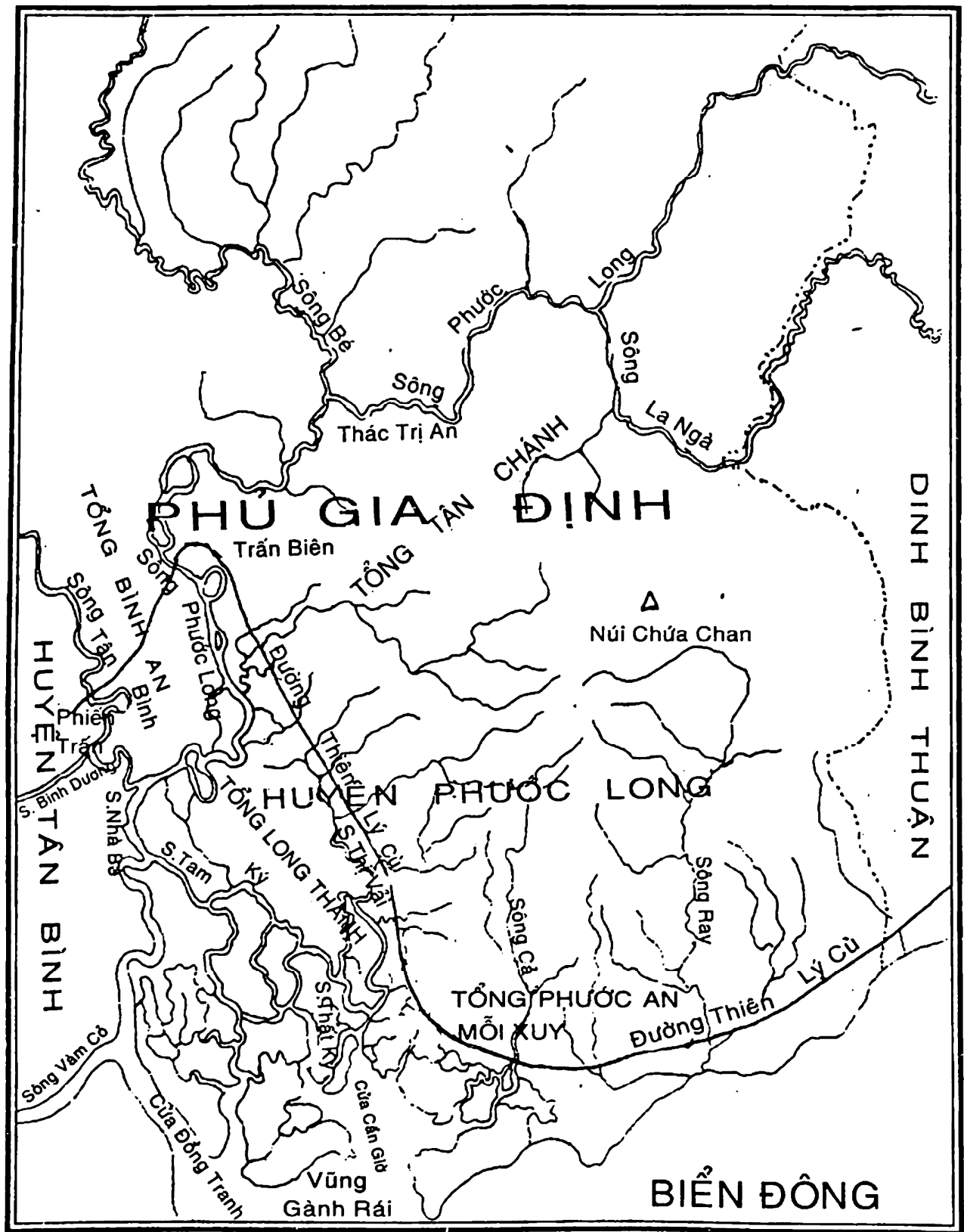
## II. SỰ THAY ĐỔI ĐƠN VỊ HÀNH CHÁNH TỪ NĂM 1698 ĐẾN NĂM 1861.

Năm 1698, chúa Nguyễn Phúc Chu sai chưởng cơ Nguyễn Hữu Cảnh (Kính) vào kinh lý vùng đất hoang hóa phương Nam. Ông đặt miền đất mới - nay là Nam bộ, thành phủ Gia Định gồm hai huyện :

- Huyện Tân Bình ở phía tây sông Sài Gòn (nguồn là sông Thúy Vọt, mà Tu Trai Nguyễn Tạo dịch là Băng Bột) gồm tỉnh Tây Ninh, thành phố Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Long An... ngày nay. Huyện Tân Bình đặt dinh<sup>(2)</sup> Phiên Trấn.

<sup>(1)</sup> Tuy vẫn còn ý kiến khác nhau cần tiếp tục tra cứu, bổ sung sau.

<sup>(2)</sup> Dinh : trại quan quân/đơn vị đạo quân có 10 cơ, vệ.



Năm 1698 Chúa Nguyễn cử Nguyễn Hữu Cảnh vào Nam kinh lý, lấy đất Đồng Nai lập ra Phú Gia Định, hai huyện Phước Long và Tân Bình. Huyện Phước Long có 4 tổng là Tân Chánh, Bình An, Long Thành và Phước An.

- Huyện Phước Long ở phía đông sông Sài Gòn, gồm các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu và một phần tỉnh Bình Thuận, các quận 2, 9, Thủ Đức thành phố Hồ Chí Minh bây giờ. Huyện Phước Long đặt dinh Trấn Biên<sup>(1)</sup>.

Giữa thế kỷ XVIII, đất Gia Định (tức Nam bộ) chia làm ba dinh: Trấn Biên, Phiên Trấn, Long Hồ (Dinh Long Hồ là vùng đất mở rộng ra, sau thành Vĩnh Long). Vùng Hà Tiên xa xôi đặt làm trấn Hà Tiên (do một đô đốc cai quản).

Năm 1788, chúa Nguyễn chia đất Gia Định làm bốn dinh : Trấn Biên, Phiên Trấn, Vĩnh Trấn (dinh Long Hồ đổi tên), Trấn Định (cắt một phần đất dinh Long Hồ từ mạn Cần Thơ xuống Sóc Trăng) và trấn Hà Tiên có từ trước.

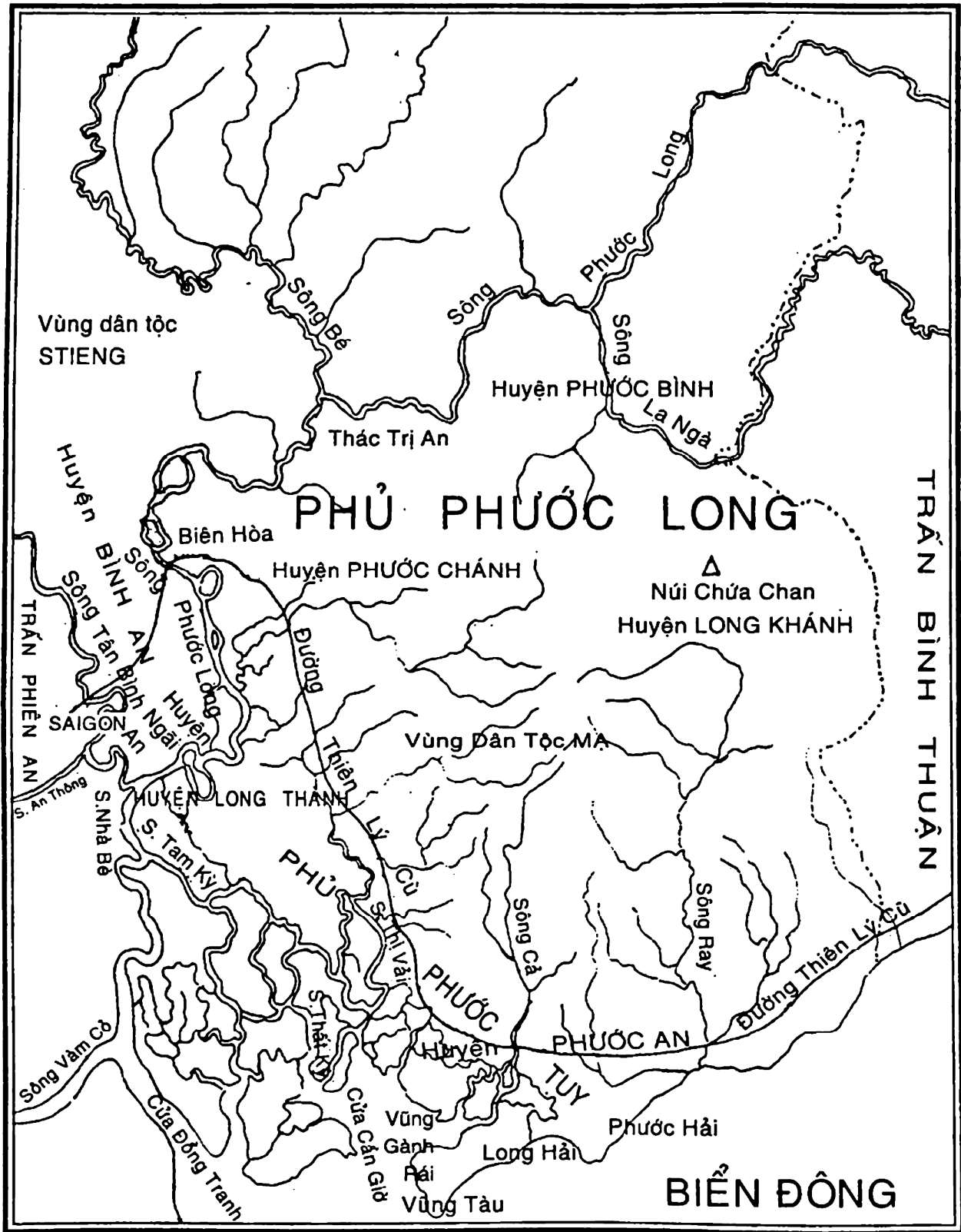
Vào thời các chúa Nguyễn (trước năm 1802), sự thay đổi địa lý hành chính không xảy ra ở huyện Phước Long, chỉ có huyện Tân Bình do được mở rộng nên chia thành nhiều dinh mới. Người ta chưa tìm thấy tài liệu có hệ thống nào đề cập tới cấp tổng, thôn, xã ở huyện Phước Long.

Năm 1808, nhà Nguyễn đổi phủ Gia Định ra Gia Định thành, các dinh (nơi đóng quân) đổi ra trấn, đơn vị hành chính có tính quân quản cấp tỉnh. Như vậy, dinh Trấn Biên đổi thành trấn Biên Hòa.

Huyện Phước Long thăng làm phủ Phước Long. Bốn tổng : Phước Chánh, Bình An, Long Thành, Phước An (của huyện Phước Long cũ) nâng thành bốn huyện.

---

<sup>(1)</sup> Trấn : giữ gìn; Biên : chỗ giáp bờ cõi. Dinh Trấn Biên : trại quân giữ gìn bờ cõi.



Năm Gia Long thứ 7 (1808) nâng huyện PHƯỚC LONG lên phủ, nâng 4 tổng lên huyện là huyện Phước Chánh (trước là tổng Tân Chánh), huyện Bình An, huyện Long Thành và huyện Phước An. Triều Minh Mạng lập thêm phủ Phước Tuy, các huyện Phước Bình, huyện Ngãi An, huyện Long Khánh.

Năm 1832, trấn đổi thành tỉnh - đơn vị hành chính có tính dân sự - trấn Biên Hòa<sup>(1)</sup> đổi thành tỉnh Biên Hòa, gồm một phủ Phước Long và 4 huyện.

Năm 1837, tỉnh Biên Hòa đặt thêm phủ Phước Tuy (trên cơ sở huyện Phước An cũ) và thêm hai huyện : Long Khánh (cắt từ một phần huyện Phước An cũ) và Ngãi An (tách từ huyện Bình An cũ ra). Như vậy, năm này, tỉnh Biên Hòa có hai phủ :

- Phủ Phước Long có các huyện : Phước Chánh, Bình An, Ngãi An.

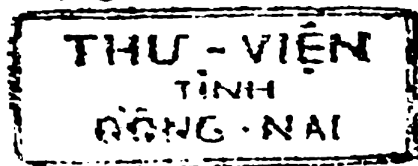
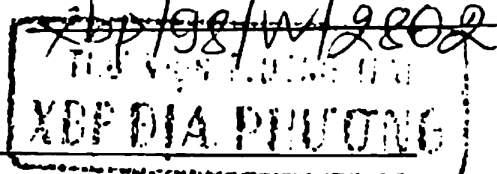
- Phủ Phước Tuy có các huyện : Long Thành, Phước An, Long Khánh.

Năm 1838, phủ Phước Long có thêm huyện Phước Bình (cắt từ huyện Phước Chánh và Bình An).

Năm 1840, có 81 làng đồng bào dân tộc ít người quy thuộc đặt thành bốn phủ : Tân Bình, Tân Định, Tân Thuận, Tân Lợi (nay thuộc tỉnh Bình Dương, tỉnh Bình Phước).

Năm 1851, bỏ ba huyện : Phước Bình, Long Khánh và Ngãi An.

Vùng đất phương Nam hoang hóa, xa xôi, sau hơn một thế kỷ đã trở thành *vùng kinh tế phát triển sôi động*, dân số phát triển, nhiều làng xã mới ra đời đã sinh ra các tổng mới, tổng nâng thành huyện, huyện nâng thành phủ. Dân đông, ruộng nhiều, sản ra nhiều thóc gạo và nông lâm sản khác. Để bảo đảm nguồn thu cho nhà nước, năm 1836, triều đình quyết định lập địa bạ ở Nam kỳ, nắm chắc tỉnh Biên Hòa có 13.427 mẫu 1 sào 6 thước 5 tấc ruộng đất thực canh, hơn 686



<sup>(1)</sup> Trấn : đơn vị hành chính cấp tỉnh. Biên : chỗ giáp bờ cõi. Hòa : thuận một bề, hiệp làm một. Trấn Biên Hòa : tỉnh ở nơi bờ cõi không có xung đột, đó là ước vọng của cha ông thuở đó.



mẫu dân cư thổ... và cũng quản lý chặt chẽ hơn về hành chánh : biết rõ tỉnh gồm mấy phủ, mấy huyện, bao nhiêu tổng, thôn, xã...

Sách Gia Định thành thông chí (1820) của Trịnh Hoài Đức là cuốn địa chí đầu tiên ghi tỉ mỉ các huyện, tổng, xã, thôn toàn Nam bộ. Sách giới thiệu khái quát tỉnh Biên Hòa :

*" Từ đông đến tây cách 542 dặm rưỡi, từ bắc đến nam cách 587 dặm rưỡi, phía đông giáp núi Thần Mẫu, lập trạm Thuận Biên, chạy dài ra phía bắc đều là sách động của sơn man, phía nam giáp trấn Phiên An, trên từ suối Bưng Bọt, qua Đức giang đến Bình giang bẻ quanh về ngã ba Nhà Bè, thẳng xuống vùng biển Cần Giờ qua Vũng Tàu qua Thát sơn lấy một giải sông dài làm giới hạn. Phần đất ở bờ phía bắc sông là địa giới trấn Biên Hòa, phía đông giáp biển, phía tây đến sơn man".*

Tỉnh Biên Hòa gồm 1 phủ, 4 huyện, 8 tổng, 307 thôn, xã, phường.

*- Huyện Phước Chánh " Phía đông giáp bến dò Thị Nghia, chợ thôn Bình Dương, tổng Long Vĩnh, huyện Long Thành đến sát núi rừng; phía tây giáp man sách dầu nguồn; phía nam giáp huyện Bình An từ núi Chiêu Thái (Châu Thới) liền đến xứ Ba Đốc sông Thị Kiên; phía bắc giáp man sách rừng lớn."*

Huyện Phước Chánh có 2 tổng :

- Tổng Phước Vĩnh có 46 thôn.
- Tổng Chánh Mỹ có 36 thôn.

*- Huyện Bình An "Phía đông giáp tổng Thành Tuy, huyện Long Thành từ sông Thị Lộ nối đến giồng Ông Tố; phía tây giáp sách man trên nguồn Bưng Bọt; phía nam giáp Bình giang, trấn Phiên An; phía bắc giáp tổng Chánh Mỹ, huyện Phước Chánh từ núi Châu Thới đến xứ Ba Đốc sông Thị Kiên"*.

Huyện Bình An có 2 tổng:

- Tổng Bình Chánh có 50 xã, thôn.
- Tổng An Thủy có 69 xã, thôn, phường.

- **Huyện Long Thành** "*Phía đông giáp tổng An Phú, huyện Phước An từ núi Thị Vải (Nữ Ni) đến ngã Bảy; phía tây giáp núi Lượng Ni, tổng An Thủy, huyện Bình An; phía nam giáp sông lớn huyện Nhà Bè; phía bắc giáp xứ Ao Ca, tổng Phước Vĩnh, huyện Phước Chánh*".

Huyện Long Thành có 2 tổng:

- Tổng Long Vĩnh có 34 thôn, phường.
- Tổng Thành Tuy có 29 thôn.

- **Huyện Phước An** "*Phía đông giáp biển; phía tây giáp núi Cam La và núi Thị Vải đến cửa sông ngã Bảy; phía nam giáp trấn Phiên An dọc theo phía bắc vùng biển Cần Giờ; phía bắc giáp man sách thủ sông Mực*".

Huyện Phước An có 2 tổng :

- Tổng An Phú có 21 thôn, xã.
- Tổng Phước Hưng có 22 xã, thôn, phường

Địa bạ tỉnh Biên Hòa năm 1836 cho biết : tỉnh Biên Hòa có 1 phủ Phước Long, 4 huyện, 22 tổng, 285 thôn, xã.

Huyện Phước Chánh gồm 6 tổng :

- Tổng Chánh Mỹ Thượng có 12 thôn, xã.
- Tổng Chánh Mỹ Trung có 17 thôn, xã.
- Tổng Chánh Mỹ Hạ có 16 thôn, xã.
- Tổng Phước Vinh Thượng có 22 xã, thôn, phường.
- Tổng Phước Vinh Trung có 16 thôn, phường.
- Tổng Phước Vinh Hạ có 18 thôn, phường.

Huyện Bình An gồm 8 tổng :

- Tổng An Thủy Thượng có 6 thôn.
- Tổng An Thủy Hạ có 8 thôn, xã.

- Tổng An Thủy Trung có 17 thôn.
- Tổng An Thủy Đông có 13 thôn, xã.
- Tổng Bình Chánh Thượng có 9 thôn, xã.
- Tổng Bình Chánh Trung có 12 ấp, thôn.
- Tổng Bình Chánh Hạ có 12 thôn, xã.
- Tổng Bình Chánh Tây có 22 ấp, thôn, xã.

Huyện Long Thành gồm 4 tổng :

- Tổng Long Vĩnh Thượng có 17 hộ, thôn.
- Tổng Long Vĩnh Hạ có 11 thôn, phường, xã.
- Tổng Thành Tuy Thượng có 12 thôn.
- Tổng Thành Tuy Hạ có 13 thôn, ấp.

Huyện Phước An có 4 tổng :

- Tổng An Phú Thượng có 12 thôn, xã, phường.
- Tổng An Phú Hạ có 8 thôn.
- Tổng Phước Hưng Thượng có 10 thôn, xã.
- Tổng Phước Hưng Hạ có 12 thôn, xã, phường.

So sánh số tổng, thôn, xã giữa sách Gia Định thành thông chí (1820) và địa bạ 1836, ta thấy :

+ Số tổng tăng 14; huyện Phước Chánh từ 2 tổng chia thành 6 tổng; huyện Bình An từ 2 tổng chia thành 8 tổng; huyện Long Thành từ 2 tổng chia thành 4 tổng; huyện Phước An từ 2 tổng chia thành 4 tổng.

+ Số thôn, xã, phường giảm từ 307 đơn vị còn 285 đơn vị, đó là do sự sáp nhập một số thôn, làng nhỏ.

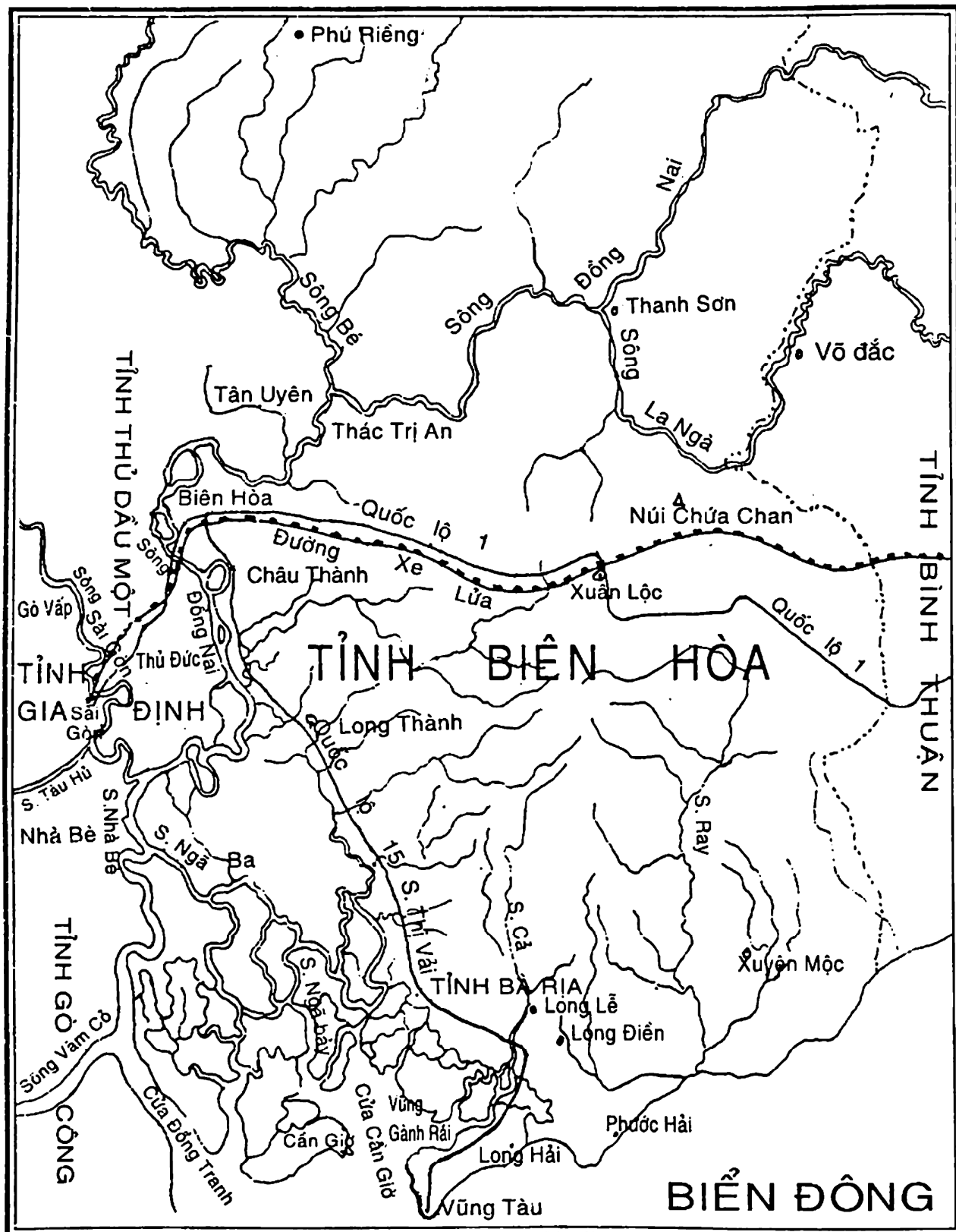
Thời đó, người ta ít phân biệt thôn và xã. Có khi thôn lớn hơn xã, thí dụ : cù lao Phố có thôn Bình Tự với ruộng đất thực canh 36 mẫu 6 sào 11 thước 2 tấc, trong khi đó xã Hưng Phú (ở xứ chợ Chiếu, cù lao Phố) có ruộng đất thực canh 2 mẫu 7 sào 4 thước 5 tấc; xã Tân Hưng (ở xứ cù lao Phố) chỉ có 9 sào 13 thước 5 tấc ruộng đất... Từ cơ sở ruộng đất thực canh, người ta có thể suy ra dân số của hai xã Hưng

Phú và Tân Hưng ít hơn dân số thôn Bình Tự<sup>(1)</sup>. Thời khai phá - kéo dài khá lâu - nếu nơi nào quy tụ ít nhất 10 hộ đứng đơn xin lập làng và chịu nộp thuế thì có thể khai sinh một thôn, xã. Ở các đồn điền, tổ chức quân đội làm kinh tế, khi dân sự hóa thì mỗi đội trở thành một thôn làng, viên đội trưởng trở thành xã trưởng và viên cai cơ trông coi đồn điền trở thành cai tổng.

**Bảng 1. SỰ THAY ĐỔI ĐỊA LÝ LỊCH SỬ ĐỒNG NAI 1698 - 1851**

| Năm 1698                        | Năm 1808  | Năm 1832  | Năm 1837   | Năm 1838   | Năm 1851   |
|---------------------------------|---|---|--|--|--|
| Dinh Trấn Biên<br>H. Phước Long | Trấn Biên Hòa<br>Phủ Phước Long<br>H. Phước Chánh<br><br>H. Bình An<br><br>H. Long Thành<br>H. Phước An | Tĩnh Biên Hòa<br>Phủ Phước Long<br>H. Phước Chánh<br><br>H. Bình An<br><br>H. Long Thành<br>H. Phước An | Tĩnh Biên Hòa<br>Phủ Phước Long<br>H. Phước Chánh<br><br>H. Bình An<br>H. Ngãi An<br>Phủ Phước Tuy<br>H. Long Thành<br>H. Phước An | Tĩnh Biên Hòa<br>Phủ Phước Long<br>H. Phước Chánh<br>H. Phước Bình<br>H. Bình An<br>H. Ngãi An<br>Phủ Phước Tuy<br>H. Long Thành<br>H. Phước An<br>H. Long Khánh | Tĩnh Biên Hòa<br>Phủ Phước Long<br>H. Phước Chánh<br><br>H. Bình An<br><br>Phủ Phước Tuy<br>H. Long Thành<br>H. Phước An |

<sup>(1)</sup> Bây giờ xã do nhiều thôn hợp lại, khác với hồi đó.



Sau khi người Pháp chiếm 6 tỉnh Nam kỳ, họ cải tổ các đơn vị hành chính cho phù hợp với chế độ thuộc địa. Sau nhiều lần thay đổi và thăm dò hiệu quả, cuối cùng trên địa bàn tỉnh Biên Hòa cũ, có 3 tỉnh mới là tỉnh Biên Hòa, tỉnh Thủ Dầu Một và tỉnh Bà Rịa. Trong giai đoạn đầu họ bỏ cấp huyện, chỉ giữ lại cấp tổng và cấp làng xã. Vì gặp khó khăn trong việc điều hành, cuối cùng họ phải tái lập cấp huyện và gọi là quận. Đó là quận Núi Chúa Chan, quận Phú Riềng, quận Võ Đắc, quận Châu Thành, quận Long Thành, quận Tân Uyên.